

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1,347,739,421,029	1,179,076,515,452
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	931,412,213	9,551,533,004
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1,346,808,008,816	1,169,524,982,448
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1,126,524,418,666	977,503,104,637
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		220,283,590,150	192,021,877,811
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	27,976,825,009	29,349,422,059
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	23,488,017,305	53,856,581,489
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11,572,333,128	24,276,356,019
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	93,641,514,673	71,639,392,186
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13,254,686,194	9,727,993,328
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		117,876,196,987	86,147,332,867
11. Thu nhập khác	31	VI.7	518,090,396	127,902,458
12. Chi phí khác	32	VI.8	69,455,644	3,711,383,250
13. Lợi nhuận khác	40		448,634,752	(3,583,480,792)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		118,324,831,739	82,563,852,075
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	18,931,973,078	11,693,603,346
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>99,392,858,661</u>	<u>70,870,248,729</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>-</u>	<u>-</u>

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 07 năm 2010

Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởngTrương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc